

Số: 28/2023/QĐST-HNGĐ

NĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĐ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 30/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Quang Th, sinh năm: 1991.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: KP1, phường XT, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: Xã HP, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Lê Thị Cẩm Nh, sinh năm: 1985.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TDP 1, thị trấn KT, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện nay: phường XP, TP H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 15 tháng 6 năm 2023 anh Trần Quang Th và chị Lê Thị Cẩm Nh cùng nộp đơn yêu cầu “công nhận thuận tình ly hôn”. Quá trình vận động hòa giải, anh Th và chị Nh thống nhất thuận tình ly hôn và không yêu cầu đoàn tụ vợ chồng; Tòa án nhân dân huyện NĐ đã lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành vào ngày 04/7/2023. Anh Th đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự theo thỏa thuận giữa anh với chị Nh. Do đó, đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Th và chị Nh được Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quang Th và chị Lê Thị Cẩm Nh có đăng ký kết hôn vào ngày 12/10/2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Khe Tre, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, anh Th và chị Nh thừa nhận nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có con chung, không tin tưởng lẫn nhau nên dẫn đến cuộc sống hôn

nhân không hạnh phúc. Vợ chồng quyết định sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Xét thấy, anh Th và chị Nh tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Trần Quang Th và chị Lê Thị Cẩm Nh.

- Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ trả nợ chung: Anh Trần Quang Th và chị Lê Thị Cẩm Nh đều khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Quang Th, sinh năm: 1991 và chị Lê Thị Cẩm Nh, sinh năm: 1985.

- Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ trả nợ chung: Anh Trần Quang Th và chị Lê Thị Cẩm Nh đều khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), anh Trần Quang Th tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh Th đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002679 ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Th đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện ND;
- Chi cục THADS huyện ND;
- UBND thị trấn Khe Tre, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh

